

Lê Lai (? - 1419)

Lê Lai (? - 1419), danh tướng trung dũng trong cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh (Trung Quốc) (1418 - 1427). Có sách chép là Nguyễn Thân, sau phò Lê Lợi, đổi tên là Lê Lai. Quê làng Dựng Tú (Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hoá), dân tộc Mường. Đã cùng các em và con tham gia Khởi nghĩa Lam Sơn từ đầu. Là người đứng tên thứ hai trong danh sách hội thề Lũng Nhai (1416) chuẩn bị khởi nghĩa, ông cùng Bình Định vương và 17 tướng lãnh tâm phúc thề sống chết có nhau, được Lê Lợi trao chức Đô tổng quản, tước quan Nội Hầu. Cuối 1418, nghĩa quân bị bao vây ở núi Chí Linh (miền Tây Thanh Hoá). Ông đóng giả làm Lê Lợi xông ra phá vòng vây, hi sinh để Lê Lợi và nghĩa quân được giải thoát.

Nhớ công ơn Lê Lai, sau khi lên ngôi, Lê Lợi truy tặng ông là Đệ nhất công thần. Năm 1429, được truy phong là thái úy. Đời Nhân Tông, truy tặng là Bình chương quân quốc trọng sự (1443). Đời Thánh Tông, được truy tặng Thái phó, truy phong Trung túc vương. Lê Lợi thường nói: sau này ta mất đi, khi đến lễ giỗ ta, thì một ngày trước đó, phải cúng tế Lê Lai. Trong dân gian còn truyền tụng câu: "Hăm một Lê Lai, hăm hai Lê Lợi".

Lê Lai: Danh thơm truyền tụng đến muôn đời

Ngày cập nhật: 06/12/2006 09:04

Lê Lai là con của Lê Kiều người thôn Dựng Tú, sách Đức Giang, huyện Lương Giang (Thanh Hóa). Lê Lai tham gia với Lê Lợi ngay từ buổi đầu và từng là một thành viên trong Hội thề Lũng Nhai.

Lê Lai tính cương trực, dung mạo khác thường, chí khí cao cả lắm liệt, lo việc hầu cận cho vua Thái Tổ rất chu đáo, công lao rõ rệt. Mùa đông năm Bính Thân (1416), vua Thái Tổ cùng 18 vị tướng cận thần của nhà vua, liên danh hội thề, nguyện sống chết có nhau, ông cũng dự trong số đó, ông được trao chức Tổng quản phủ Đô tổng quản, tước quan Nội hầu. Năm Mậu Tuất (1418), lúc vua mới dựng cờ khởi nghĩa, tướng ít, quân thiếu, bị tướng nhà Minh vây đánh ở Mường Một, vua chạy thoát, về đóng ở Trịnh Cao, nơi hẻo lánh, không dân ở, tướng Minh chia quân chặn những nơi hiểm yếu, tình thế rất cấp bách, nhà vua hỏi các tướng: “Ai dám đổi áo thay ta đem quân ra đánh giặc, xưng danh hiệu của ta, bắt chước Kỷ Tín đời Hán, để cho ta có thể giấu tiếng, nghi binh, tập hợp tướng sĩ, mưu tính cuộc nổi dậy về sau”.

Các tướng đều không ai dám hưởng ứng. Riêng Lê Lai đứng dậy nói: “Tôi xin đi. Sau này lấy được nước thì nghĩ đến công lao của tôi, khiến cho con cháu muôn đời được nhớ ơn nước, đó là nguyện vọng của tôi”.

Nhà vua rất thương cảm. Ông nói: “Bây giờ nguy khôn thế này, nếu ngôi giữa mảnh đất nguy hiểm, vua tôi đều bị tiêu diệt, sợ sẽ vô ích, nếu theo kế này, may ra có thể thoát được. Kẻ trung thần chết vì nước nào có tiếc gì”. Nhà vua vái trời mà khẩn rằng: “Lê Lai có công đổi áo, sau này tôi và con cháu tôi cùng con cháu các tướng tá công thần, nếu không nhớ đến công lao ấy, thì xin cho cung điện biến thành rừng núi, ấn báu thành cục đồng, gương thần biến thành dao cùn”. Ông bèn dẫn hai con voi và 500 quân, kéo thẳng đến trại giặc khiêu chiến. Giặc dốc hết quân ra đánh, ông cưỡi ngựa tốt, xông thẳng vào giữa trận, hô to lên rằng: “Chúa Lam Sơn chính là ta đây”, rồi đánh giết được rất nhiều quân giặc. Khi đã kiệt sức, ông bị địch bắt xử cực hình...”.

Vua cảm động về lòng trung nghĩa của ông, trước hết sai người ngăm tìm di hài ông đem về mai táng ở Lam Sơn. Năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), phong ông là công thần hạng nhất, tặng là “Suy trung đồng đức Hiệp mưu bảo chính Lũng Nhai công thần” hàm thiếu úy, thụy là Toàn Nghĩa. Tháng 12 năm sau, nhà vua sai Nguyễn Trãi, viết hai bản lời thề ước trước và lời thề nhớ công của Lê Lai, để vào trong hòm vàng, lại gia phong cho ông hàm thái úy. Năm Thái Hòa thứ nhất (1443), ban tặng là Bình Chương quân quốc trọng sự, ban

cho túi kim ngư, ấn vàng (kim phù) tước Huyện thượng hầu. Đầu niên hiệu Hồng Đức (1470), tặng là Diên phúc hầu, đến năm thứ 15 (1484), truy tặng là Thái úy Phúc Quốc công về sau gia phong Trung túc vương”.

Hy sinh cho sự an toàn của chủ tướng, cho sự bảo toàn của Bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn đó là sự hy sinh vì đại nghĩa, một việc làm đại nghĩa lẫm liệt thay Lê Lai, sử sách đời đời ghi công danh tất cả vì nước của ông. Lê Lai xứng đáng là người mà danh thơm truyền tụng đến muôn đời.